

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1881/TTr-SGDĐT ngày 04/5/2026 và ý kiến thống nhất của các thành viên UBND thành phố (theo Công văn số 4309/VP-KGVX ngày 11/5/2026 của Văn phòng UBND thành phố); UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 123/2025/QH15;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013, Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013, Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013, Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương

khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030”;

- Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục;

- Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”;

- Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

2. Căn cứ thực tiễn

Trong những năm qua, ngành giáo dục thành phố Đà Nẵng đã triển khai nhiều giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt tiếng Anh; chú trọng bồi dưỡng giáo viên, ứng dụng công nghệ và xây dựng môi trường học tập tích cực. Nhiều cơ sở giáo dục đã tổ chức các hoạt động giao lưu, câu lạc bộ tiếng Anh, trải nghiệm giao tiếp với người nước ngoài... góp phần hình thành thói quen sử dụng tiếng Anh cho học sinh, sinh viên và giáo viên.

Đồng thời, trong những năm qua ngành giáo dục đã tổ chức nhiều hoạt động và sân chơi trí tuệ quy mô lớn theo định dạng chuẩn khảo thí quốc tế như Olympic “Tài năng Tiếng Anh”, Hùng biện tiếng Anh. Việc ứng dụng nền tảng số đã tạo điều kiện thúc đẩy phong trào tự học, rèn luyện kỹ năng giao tiếp và tư duy học thuật bằng tiếng Anh, từng bước hình thành môi trường học tập tích cực và hệ sinh thái ngôn ngữ trong nhà trường.

Thực tiễn triển khai cho thấy thành phố Đà Nẵng đang có nền tảng thuận lợi để mở rộng và nâng tầm dạy học tiếng Anh, phù hợp với định hướng của Trung ương và yêu cầu hội nhập của địa phương; đặc biệt trong bối cảnh thành phố là điểm đến du lịch quốc tế, phát triển công nghiệp - dịch vụ - đô thị thông

minh, yêu cầu nguồn nhân lực có khả năng giao tiếp và làm việc bằng tiếng Anh ngày càng cao. Việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cũng đặt ra yêu cầu phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực số và năng lực công dân toàn cầu cho học sinh.

II. MỤC TIÊU VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Nhằm bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố Đà Nẵng, các mục tiêu, giải pháp và lộ trình thực hiện Đề án được xây dựng theo hướng phân hóa, linh hoạt, căn cứ vào đặc điểm kinh tế - xã hội, điều kiện tự nhiên và mức độ phát triển của từng khu vực trên địa bàn thành phố, cụ thể chia thành 03 vùng như sau:

Vùng 1 - Khu vực đô thị và đồng bằng phát triển: Bao gồm các phường, xã thuộc khu vực đô thị, trung tâm hành chính, khu vực đồng bằng có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, hạ tầng tương đối đồng bộ, tập trung nguồn nhân lực chất lượng cao. Đây là vùng đóng vai trò hạt nhân, đầu tàu, ưu tiên triển khai thí điểm các mô hình, giải pháp mới, làm cơ sở đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng trên toàn thành phố.

Vùng 2 - Khu vực nông thôn: Bao gồm các phường, xã thuộc khu vực nông thôn, có điều kiện kinh tế - xã hội ở mức trung bình, hạ tầng từng bước được cải thiện nhưng còn hạn chế về nguồn lực. Vùng này tập trung triển khai các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng, đồng thời tiếp nhận, nhân rộng các mô hình hiệu quả đã được kiểm chứng tại Vùng 1, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Vùng 3 - Khu vực khó khăn: Bao gồm các xã thuộc khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Đây là vùng được ưu tiên cao nhất trong thực hiện Đề án, với các chính sách hỗ trợ đặc thù về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và kinh phí, nhằm từng bước thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng trên địa bàn thành phố.

1. Mục tiêu chung

a) Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học ở thành phố Đà Nẵng; tiếng Anh được sử dụng rộng rãi, thường xuyên, hiệu quả trong dạy học, giao tiếp, quản lý và các hoạt động giáo dục của nhà trường, hình thành hệ sinh thái sử dụng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục từ Mức độ 1 đến Mức độ 3¹ (việc đánh giá các Mức độ theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

b) Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh để góp phần xây dựng thể hệ công dân toàn cầu đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của thành phố Đà Nẵng.

c) Giáo dục mầm non: Giúp trẻ mẫu giáo có cơ hội được trải nghiệm, làm quen với tiếng Anh phù hợp với độ tuổi; hướng tới hình thành và phát triển năng

¹ Các mức độ (Mức độ 1, Mức độ 2, Mức độ 3) để đánh giá cơ sở giáo dục đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai theo các tiêu chuẩn, tiêu chí về: môi trường ngôn ngữ và truyền thông; chương trình giáo dục và hoạt động dạy học; học liệu, tài liệu; chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và cơ sở vật chất; đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo và người học; hợp tác quốc tế; nghiên cứu khoa học và công nghệ...

lực giao tiếp bằng tiếng Anh: kỹ năng nghe hiểu, kỹ năng nói - bắt chước, kỹ năng phản xạ qua bài hát, trò chơi, kỹ năng ghi nhớ tự nhiên, kỹ năng giao tiếp, chuẩn bị tốt cho việc học tiếng Anh ở cấp học phổ thông.

d) Giáo dục phổ thông: Giúp học sinh hình thành, phát triển năng lực, kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong phát triển tư duy và phẩm chất, năng lực học tập các môn học, các hoạt động giáo dục, giao lưu, trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, qua đó góp phần phát triển con người Việt Nam toàn diện trong thời đại hội nhập quốc tế sâu rộng.

đ) Giáo dục đại học: Phát triển môi trường sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong giảng dạy các học phần, mô đun, tín chỉ trong chương trình đào tạo; trong đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, giảng viên. Phát triển giáo dục đại học thành trụ cột dẫn dắt quốc gia trong hệ sinh thái tiếng Anh với năng lực hội nhập sâu rộng, chuyển giao tri thức và đổi mới sáng tạo bằng tiếng Anh.

e) Giáo dục nghề nghiệp: Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và định hướng nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế. Phát triển môi trường sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

g) Giáo dục thường xuyên: Nâng cao năng lực tiếng Anh cho người học giáo dục thường xuyên, đa dạng hóa hình thức và nội dung học tập tiếng Anh nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với giáo dục mầm non

- Giai đoạn 2025 - 2030: 100% số cơ sở giáo dục mầm non tại những xã, phường thuận lợi bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện cho trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh; ít nhất 10% số cơ sở giáo dục mầm non triển khai thực hiện đạt Mức độ 1.

- Giai đoạn 2030 - 2035:

+ Ít nhất 80% số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn toàn thành phố bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện cho trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh.

+ Ít nhất 20% số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn toàn thành phố triển khai thực hiện việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học đạt Mức độ 1; 10% số cơ sở giáo dục mầm non triển khai thực hiện đạt Mức độ 2.

- Giai đoạn 2035 - 2045:

+ Đến năm 2040: 90% số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn toàn thành phố bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện cho trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh để tạo nền tảng ban đầu, góp phần đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Ít nhất 30% số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn toàn thành phố triển khai thực hiện đạt Mức độ 1; 15% số cơ sở giáo dục mầm non triển khai thực hiện đạt Mức độ 2 và 5% số cơ sở giáo dục mầm non triển khai thực hiện đạt Mức độ 3.

+ Đến năm 2045: 100% số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn toàn thành phố bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, tạo nền tảng, góp phần đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Ít nhất 50% số cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn toàn thành phố triển khai thực hiện đạt Mức độ 1; 20% số cơ sở giáo dục mầm non triển khai thực hiện đạt Mức độ 2 và 10% số cơ sở giáo dục mầm non triển khai thực hiện đạt Mức độ 3.

b) Đối với giáo dục phổ thông

- Giai đoạn 2025 - 2030: 100% số cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố dạy tiếng Anh bắt buộc từ lớp 1; ít nhất 20% số cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện đạt Mức độ 1; 5% số cơ sở giáo dục phổ thông triển khai thực hiện đạt Mức độ 2 và 2% số cơ sở giáo dục phổ thông triển khai thực hiện đạt Mức độ 3.

- Giai đoạn 2030 - 2035: Ít nhất 30% số cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện đạt Mức độ 1; 10% số cơ sở giáo dục phổ thông triển khai thực hiện đạt Mức độ 2 và 5% số cơ sở giáo dục phổ thông triển khai thực hiện đạt Mức độ 3.

- Giai đoạn 2035 - 2045:

+ Đến năm 2040: Ít nhất 40% số cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện đạt Mức độ 1; 15% số cơ sở giáo dục phổ thông triển khai thực hiện đạt Mức độ 2 và 10% số cơ sở giáo dục phổ thông triển khai thực hiện đạt Mức độ 3.

+ Đến năm 2045: Ít nhất 50% số cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố triển khai thực hiện đạt Mức độ 1; 20% số cơ sở giáo dục phổ thông triển khai thực hiện đạt Mức độ 2 và 15% số cơ sở giáo dục phổ thông triển khai thực hiện đạt Mức độ 3.

c) Đối với giáo dục đại học

- Giai đoạn 2025 - 2030: Ít nhất 20% số cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn toàn thành phố (ngoại trừ các cơ sở giáo dục đại học dùng ngoại ngữ khác tiếng Anh trong đào tạo) triển khai thực hiện đạt Mức độ 1; 5% số cơ sở giáo dục đại học triển khai thực hiện đạt Mức độ 2 và 3% số cơ sở giáo dục đại học triển khai thực hiện đạt Mức độ 3.

- Giai đoạn 2030 - 2035: Ít nhất 30% số cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn toàn thành phố (ngoại trừ các cơ sở giáo dục đại học dùng ngoại ngữ khác tiếng Anh trong đào tạo) triển khai thực hiện đạt Mức độ 1; 20% số cơ sở giáo dục đại học triển khai thực hiện đạt Mức độ 2 và 5% số cơ sở giáo dục đại học triển khai thực hiện đạt Mức độ 3.

- Giai đoạn 2035 - 2045:

+ Đến năm 2040: Ít nhất 40% số cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn toàn thành phố (ngoại trừ các cơ sở giáo dục đại học dùng ngoại ngữ khác tiếng Anh trong đào tạo) triển khai thực hiện đạt Mức độ 1; 35% số cơ sở giáo dục đại học triển khai thực hiện đạt Mức độ 2 và 15% số cơ sở giáo dục đại học triển khai thực hiện đạt Mức độ 3.

+ Đến năm 2045: Ít nhất 50% số cơ sở giáo dục đại học (ngoại trừ các cơ sở giáo dục đại học dùng ngoại ngữ khác tiếng Anh trong đào tạo) triển khai thực hiện đạt Mức độ 2 và 25% số cơ sở giáo dục đại học triển khai thực hiện đạt Mức độ 3.

d) Đối với giáo dục nghề nghiệp

- Giai đoạn 2025 - 2030: Ít nhất 15% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn toàn thành phố triển khai thực hiện đạt Mức độ 1; phần đầu có 5% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện đạt Mức độ 2.

- Giai đoạn 2030 - 2035: Ít nhất 35% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn toàn thành phố triển khai thực hiện đạt Mức độ 1; phần đầu có 10% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện đạt Mức độ 2 và 5% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện đạt Mức độ 3.

- Giai đoạn 2035 - 2045:

+ Đến năm 2040: Ít nhất 40% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn toàn thành phố triển khai thực hiện đạt Mức độ 1; phần đầu có 15% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện đạt Mức độ 2 và 10% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện đạt Mức độ 3.

+ Đến năm 2045: Ít nhất 50% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn toàn thành phố triển khai thực hiện đạt Mức độ 1; phần đầu có 20% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện đạt Mức độ 2 và 15% số cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện đạt Mức độ 3.

e) Đối với giáo dục thường xuyên

- Giai đoạn 2025 - 2030: Ít nhất 20% số cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn toàn thành phố (có đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh và bồi dưỡng các môn học khác bằng tiếng Anh) triển khai thực hiện đạt Mức độ 1; phần đầu 5% số cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai thực hiện đạt Mức độ 2.

- Giai đoạn 2030 - 2035: Ít nhất 40% số cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn toàn thành phố (có đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh và bồi dưỡng các môn học khác bằng tiếng Anh) triển khai thực hiện đạt Mức độ 1; phần đầu 10% số cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai thực hiện đạt Mức độ 2 và 5% số cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai thực hiện đạt Mức độ 3.

- Giai đoạn 2035 - 2045:

+ Đến năm 2040: Ít nhất 50% số cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn toàn thành phố (có đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh và bồi dưỡng các môn học khác bằng tiếng Anh) triển khai thực hiện đạt Mức độ 1; phần đầu 15% số cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai thực hiện đạt Mức độ 2 và 10% số cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai thực hiện đạt Mức độ 3.

+ Đến năm 2045: Ít nhất 60% số cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn toàn thành phố (có đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh và bồi dưỡng các môn học khác bằng tiếng Anh) triển khai thực hiện đạt Mức độ 1; phần đầu 20% số cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai thực hiện đạt Mức độ 2 và 15% số cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai thực hiện đạt Mức độ 3.

3. Lộ trình thực hiện

a) Giai đoạn 2025 - 2030: Chuẩn bị và hoàn thiện cơ chế - Thí điểm - Tạo nền tảng

- Mục tiêu trọng tâm:

Hình thành nền móng pháp lý, nhân lực, chương trình và môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường; triển khai thí điểm có kiểm soát, lấy Vùng 1 làm cơ sở định hình, tạo động lực dẫn dắt, từng bước lan tỏa sang Vùng 2 và hỗ trợ Vùng 3.

Kết quả kỳ vọng đến năm 2030: Hình thành mạng lưới cơ sở giáo dục thí điểm đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai; đội ngũ giáo viên nòng cốt được đào tạo, sẵn sàng cho giai đoạn mở rộng; xã hội, cha mẹ học sinh và học sinh có nhận thức tích cực, đồng thuận cao.

- Nội dung triển khai:

+ Hoàn thiện thể chế và định hướng triển khai; đẩy mạnh truyền thông, quán triệt mục tiêu Đề án.

+ Ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”, gắn với Chiến lược phát triển giáo dục thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2025 - 2045.

+ Xây dựng và ban hành khung phân loại mức độ triển khai (Mức độ 1, 2, 3) đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông; quy định tiêu chí về chương trình; rà soát, xây dựng đội ngũ, cơ sở vật chất, môi trường sử dụng tiếng Anh.

+ Triển khai thí điểm theo vùng và cấp học:

Vùng 1: Lựa chọn các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông có điều kiện để thí điểm đưa tiếng Anh vào một số hoạt động giáo dục, sinh hoạt trong nhà trường. Thí điểm dạy học tích hợp một số nội dung, môn học bằng tiếng Anh ở quy mô phù hợp.

Vùng 2: Triển khai thí điểm có chọn lọc, tập trung vào tăng cường thời lượng, chất lượng dạy học tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm.

Vùng 3: Ưu tiên củng cố nền tảng: làm quen tiếng Anh sớm, tăng cường giáo viên, học liệu, ứng dụng công nghệ; chưa áp dụng yêu cầu tích hợp cao.

+ Quy hoạch, phát triển đội ngũ giáo viên: Rà soát, quy hoạch, bố trí vị trí việc làm giáo viên tiếng Anh, đặc biệt ở bậc học mầm non và tiểu học; tổ chức thi khảo sát đánh giá chuẩn trình độ cho từng giáo viên tham gia Đề án qua đó lên lộ trình chính xác để bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, phương pháp giảng dạy tích hợp, phương pháp giáo dục song ngữ cho giáo viên (*bồi dưỡng từ năm 2027 đến năm 2030, phân chia hợp lý số lượng mỗi năm theo tổng số giáo viên từng cấp học*); ưu tiên giáo viên cốt cán tại Vùng 1; thực hiện chính sách thu hút, luân chuyển, hỗ trợ cho giáo viên tiếng Anh ở Vùng 3.

+ Chuẩn bị chương trình, học liệu và môi trường học tập: Triển khai chương trình, tài liệu làm quen với tiếng Anh cho trẻ mầm non theo hướng dẫn

của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng học liệu hỗ trợ, thư viện số, góc tiếng Anh, câu lạc bộ tiếng Anh trong nhà trường, tổ chức các sân chơi bằng tiếng Anh trong khuôn khổ các nhà trường thông qua hình thức như các cuộc thi tiếng Anh quy mô toàn trường; từng bước hình thành môi trường sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động giao tiếp đơn giản tại trường học thí điểm.

b) Giai đoạn 2030 - 2035: Chuyển đổi - Mở rộng - Chuẩn hóa

- *Mục tiêu trọng tâm:*

Mở rộng quy mô triển khai, chuẩn hóa chất lượng theo khung đánh giá; chuyển từ “thí điểm” sang “triển khai có hệ thống”, bảo đảm công bằng giáo dục giữa các vùng.

Kết quả kỳ vọng đến năm 2035: Phần lớn cơ sở giáo dục đạt yêu cầu triển khai ở Mức độ 1; xuất hiện rõ các mô hình Mức độ 2, 3 tại Vùng 1; chất lượng dạy và học tiếng Anh có chuyển biến rõ rệt, đồng đều hơn giữa các vùng.

- *Nội dung triển khai:*

+ Nhân rộng các mô hình hiệu quả từ Vùng 1 sang Vùng 2; điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn.

+ Tăng dần số lượng cơ sở giáo dục đạt Mức độ 1, Mức độ 2 theo mục tiêu đã đề ra đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

+ Từng bước đưa tiếng Anh vào sử dụng thường xuyên hơn trong dạy học, sinh hoạt, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

+ Chuẩn hóa chất lượng: Áp dụng thống nhất khung đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục triển khai tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai; chuẩn hóa năng lực giáo viên tiếng Anh và giáo viên dạy tích hợp; chuẩn hóa chương trình tích hợp một số môn học bằng tiếng Anh ở giáo dục phổ thông, bảo đảm không gây quá tải cho học sinh.

+ Tăng cường hỗ trợ cho Vùng 3: Thực hiện các chính sách đặc thù: phụ cấp, nhà công vụ, đào tạo tại chỗ, dạy học kết hợp trực tiếp - trực tuyến; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ, học liệu số để rút ngắn khoảng cách vùng miền.

+ Gắn kết với phát triển nguồn nhân lực: Liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế trong đào tạo, thực hành tiếng Anh; định hướng sử dụng tiếng Anh như công cụ học tập, nghiên cứu, khởi nghiệp đối với học sinh THPT.

c) Giai đoạn 2035 - 2045: Hoàn thiện và vận hành ổn định hệ sinh thái song ngữ

- *Mục tiêu trọng tâm:*

Hoàn thiện hệ sinh thái giáo dục song ngữ Anh - Việt; tiếng Anh trở thành công cụ học tập, làm việc và hội nhập quốc tế của thế hệ trẻ thành phố Đà Nẵng.

Kết quả kỳ vọng đến năm 2045: Giáo dục thành phố Đà Nẵng từng bước tiệm cận trình độ khu vực và quốc tế, đóng góp hiệu quả cho mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thế hệ trẻ thành phố Đà Nẵng có khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo như ngôn ngữ thứ hai.

- *Nội dung triển khai:*

- + Hoàn thiện hệ sinh thái song ngữ trong giáo dục.
- + Tiếng Anh được sử dụng linh hoạt, tự nhiên trong nhiều hoạt động dạy học, quản lý, giao tiếp học đường.
- + Phát triển mạnh các cơ sở giáo dục đạt Mức độ 2 và Mức độ 3, đặc biệt tại Vùng 1 và Vùng 2.
- + Nâng cao chất lượng theo chuẩn quốc tế: Tiêm cận các chuẩn quốc tế về năng lực ngoại ngữ, dạy học tích hợp và đánh giá học sinh; mở rộng hợp tác quốc tế: chương trình liên kết, bồi dưỡng, đào tạo.
- + Bảo đảm phát triển bền vững và công bằng: Duy trì chính sách hỗ trợ dài hạn cho Vùng 3, bảo đảm học sinh miền núi có cơ hội tiếp cận tiếng Anh chất lượng; thường xuyên đánh giá, điều chỉnh chính sách phù hợp bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò của tiếng Anh trong giáo dục và hội nhập

a) Quán triệt sâu sắc quan điểm, tăng cường trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong thành phố; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức trên địa bàn thành phố; phát huy vai trò của người đứng đầu, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao trong việc tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học tại địa phương.

b) Nâng cao vai trò của các cấp ủy, ban giám hiệu cơ sở giáo dục, đào tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học thuộc phạm vi quản lý.

c) Làm tốt công tác thông tin, truyền thông để nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân, phụ huynh, học sinh và toàn xã hội trên địa bàn thành phố về vai trò quan trọng của tiếng Anh trong quá trình hội nhập quốc tế, phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện của con người, chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

d) Xây dựng, triển khai kế hoạch, hình thức truyền thông tổng thể, phù hợp với từng thành phần, đối tượng trên địa bàn thành phố, nhất là phụ huynh, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh, đảm bảo mọi người hiểu đúng, hiểu đủ, đồng thuận và chủ động tích cực tham gia quá trình đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

e) Đẩy mạnh sử dụng các kênh truyền thông đa dạng của địa phương, từ truyền thông đại chúng (Báo và Phát thanh, truyền hình thành phố Đà Nẵng), truyền thông số (mạng xã hội, nền tảng học tập trực tuyến) đến các hình thức truyền thông nội bộ trong trường học, truyền thông cộng đồng. Gắn kết hoạt động truyền thông với xây dựng, lan tỏa các mô hình điển hình, gương người tốt - việc tốt trong dạy và học tiếng Anh trên địa bàn thành phố.

2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản của thành phố để cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện các quy định của Trung ương về: học liệu, kiểm tra đánh giá, tổ chức hoạt động nhà trường, phát triển đội ngũ giáo viên tiếng Anh, giáo viên dạy học bằng tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố.

Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ của thành phố để triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực để hiện đại hóa môi trường dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố.

b) Xây dựng và thực hiện cơ chế giám sát, đánh giá việc thực hiện các chính sách của thành phố; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các quy định, tiêu chí cho phù hợp với thực tiễn triển khai tại địa phương.

c) Xây dựng quy định về điều kiện, đánh giá chất lượng các trung tâm ngoại ngữ, trung tâm cung cấp các hoạt động bằng tiếng Anh để nâng cao chất lượng của các trung tâm này trong các hoạt động phối hợp với các cơ sở giáo dục.

d) Xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể của thành phố để huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ và công cụ hỗ trợ học tập tiếng Anh; khuyến khích, ghi nhận và phát huy vai trò của các tổ chức, cơ sở giáo dục ngoài công lập có đóng góp tích cực trong triển khai Đề án.

3. Phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên dạy tiếng Anh và dạy bằng tiếng Anh, bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về chất lượng

a) Tổ chức khảo sát và đánh giá năng lực tiếng Anh đối với toàn bộ giáo viên dạy tiếng Anh và giáo viên có khả năng dạy các môn học khác bằng tiếng Anh ở các cấp học trên địa bàn thành phố.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy cho giáo viên dạy tiếng Anh và dạy học bằng tiếng Anh; bồi dưỡng năng lực tiếng Anh cho đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, ưu tiên khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn.

c) Phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên (trong và ngoài thành phố) để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; thúc đẩy xây dựng mô hình liên kết, hỗ trợ chuyên môn giữa các trường sư phạm với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên trên địa bàn thành phố.

d) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố để phát hiện, đãi ngộ học sinh giỏi tiếng Anh; thu hút giáo viên tiếng Anh giỏi, sinh viên sư phạm ngoại ngữ tốt nghiệp xuất sắc về công tác tại các vùng khó khăn; tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài đủ tiêu chuẩn tham gia hỗ trợ dạy học

tại các cơ sở giáo dục công lập theo quy định; xem xét có cơ chế khuyến khích việc bồi dưỡng, đánh giá giáo viên theo chuẩn quốc tế.

4. Triển khai chương trình, học liệu phục vụ dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh

a) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, sách giáo khoa, tài liệu dạy học tiếng Anh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

b) Xây dựng và phát triển Kho học liệu số tiếng Anh dùng chung của thành phố, bổ sung các học liệu đặc thù (văn hóa, du lịch, lịch sử thành phố Đà Nẵng); tăng cường ứng dụng công nghệ, đào tạo trực tuyến để người học trên toàn thành phố dễ dàng tiếp cận.

c) Triển khai thí điểm, đánh giá các chương trình, hệ thống học liệu, phần mềm hỗ trợ dạy học tiếng Anh tại một số cơ sở giáo dục đại diện trước khi nhân rộng trên địa bàn thành phố.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục có giải pháp cụ thể, hiệu quả để nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho người học, tạo cơ hội tiếp cận tri thức và công nghệ toàn cầu.

đ) Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục chủ động tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh; phối hợp với các tổ chức, đơn vị uy tín để tổ chức các hoạt động hỗ trợ dạy và học tiếng Anh.

5. Đổi mới phương pháp dạy học, phương thức thi, kiểm tra, đánh giá; đẩy mạnh xây dựng môi trường tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh; tổ chức dạy học cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, trong đó chú trọng phát triển kỹ năng nghe và nói; đa dạng hóa hình thức dạy học, tăng cường hoạt động trải nghiệm, giao lưu, xây dựng văn hóa đọc sách bằng tiếng Anh và môi trường sử dụng tiếng Anh trong và ngoài lớp học.

b) Đổi mới phương thức thi, kiểm tra, đánh giá; thiết kế hệ thống đánh giá đa dạng, linh hoạt, phù hợp thực tiễn, thúc đẩy việc dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh một cách tự nhiên, gắn với môi trường sử dụng thực tế.

c) Khuyến khích giáo viên và học sinh kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc theo Khung năng lực ngoại ngữ 06 bậc của Châu Âu (CEFR) trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo (AI), tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm chất lượng cho phát triển hoạt động giáo dục, dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh, ưu tiên cho khu vực khó khăn

a) Đầu tư phát triển các nền tảng học tập số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng phân tích trình độ, nhu cầu của người học để tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh theo hướng cá nhân hóa, phù hợp và hiệu quả.

b) Tăng cường trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện vật chất phục vụ tổ chức dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh trong nhà trường đảm bảo chất lượng, hiệu quả; ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa để đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục.

c) Xây dựng cơ chế khuyến khích hợp tác giữa ngành giáo dục và các tổ chức công nghệ, các doanh nghiệp giáo dục số nhằm cung cấp công cụ học tập, học liệu số và dịch vụ công nghệ để học tiếng Anh hiệu quả. Đồng thời, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục, quản lý cơ sở giáo dục về năng lực sử dụng công nghệ trong dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh theo hướng hiện đại, tích hợp và sáng tạo.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xã hội hóa trong nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, dạy học các môn học khác bằng tiếng Anh, tổ chức các hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh

a) Chủ động tìm kiếm, thiết lập và phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức, địa phương nước ngoài có sử dụng tiếng Anh để chia sẻ kinh nghiệm, tranh thủ hỗ trợ về chuyên môn, công nghệ và nguồn lực cho dạy học tiếng Anh.

b) Thúc đẩy, hỗ trợ các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố ký kết và thực hiện các thỏa thuận hợp tác, liên kết giáo dục với các đối tác nước ngoài uy tín.

c) Khuyến khích, tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đưa học sinh, sinh viên, học tập nghiên cứu ở nước ngoài; xây dựng học liệu, tổ chức đánh giá và triển khai mô hình trường học thành công trong việc đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai.

d) Tiếp nhận, thẩm định, quản lý và sử dụng hiệu quả các chương trình, dự án viện trợ, tài trợ của nước ngoài cho lĩnh vực dạy học tiếng Anh trên địa bàn thành phố theo đúng quy định.

đ) Đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy tinh thần tự chủ của các cơ sở giáo dục trong việc lựa chọn các mô hình, giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị.

8. Phát động phong trào thi đua, khen thưởng thiết thực, hiệu quả, làm động lực thúc đẩy triển khai Đề án trên toàn quốc

a) Phát động phong trào thi đua trong thực hiện đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học một cách thiết thực, hiệu quả và kịp thời; khen thưởng, khuyến khích động viên các sáng kiến tiên phong, đặc biệt ở các địa bàn khó khăn hoặc nhóm đối tượng yếu thế.

b) Lòng ghép hoạt động thi đua, khen thưởng vào các diễn đàn học thuật, trao đổi kinh nghiệm, tạo điều kiện nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm sáng tạo; hình thành hệ thống các “điển hình tiêu biểu” để truyền thông, học tập và nhân rộng.

c) Tổ chức đánh giá, sơ kết theo từng giai đoạn và tổng kết Đề án; kịp thời phát hiện, tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, nhân rộng, tôn vinh tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm sáng tạo trong việc thực hiện đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên các kênh truyền thông chính thống và nền tảng số nhằm lan tỏa giá trị, tạo động lực thi đua thực chất, hiệu quả.

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về điều kiện hoạt động đối với các trung tâm ngoại ngữ, trung tâm cung cấp dịch vụ giáo dục bằng tiếng Anh trên địa bàn thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

a) Nguồn ngân sách nhà nước bố trí hằng năm cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, đặc biệt là các hoạt động bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh cho giáo viên.

c) Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục đào tạo.

d) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

- Năm 2026: Tập trung truyền thông, hoàn thiện thể chế, khảo sát, xây dựng kế hoạch chi tiết, bồi dưỡng giáo viên cốt cán, triển khai thí điểm tại một số trường.

- Giai đoạn 2027 - 2030: Mở rộng triển khai đồng bộ các giải pháp, hoàn thành các mục tiêu của giai đoạn 2025 - 2030.

- Giai đoạn 2030 - 2035 và 2035 - 2045: Tiếp tục duy trì, mở rộng và nâng cao chất lượng theo lộ trình đã đề ra.

2. Phân công nhiệm vụ

a) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai và hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện Kế hoạch theo lộ trình; huy động nguồn lực, tăng cường xã hội hóa và hợp tác quốc tế phục vụ triển khai Kế hoạch; phát động phong trào thi đua, khen thưởng, tuyên truyền nâng cao nhận thức về

dạy và học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh; kiểm tra, giám sát, sơ kết, đánh giá định kỳ, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch hoặc đề xuất UBND thành phố điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch (nếu có) phù hợp với từng giai đoạn.

- Chủ trì nghiên cứu, hướng dẫn, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định về cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng định mức biên chế giáo viên, giảng viên tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh phù hợp trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đồng thời, hướng dẫn triển khai công tác bồi dưỡng ngoại ngữ thường xuyên cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ trì việc xây dựng, điều chỉnh và ban hành các văn bản chỉ đạo chuyên môn triển khai hiệu quả Đề án; ban hành quy định, hướng dẫn cụ thể về các mức độ đối với cơ sở giáo dục trong việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, bảo đảm phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo dựa trên hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức giám sát, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh những vi phạm của đơn vị; thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phối hợp Sở Tài chính đầu tư xây dựng và trình UBND thành phố bố trí dự toán ngân sách thực hiện kế hoạch theo từng giai đoạn và hàng năm.

- Tham mưu UBND thành phố đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ kinh phí từ nguồn vốn Trung ương để bồi dưỡng giáo viên theo mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Hướng dẫn các nhà trường lựa chọn các đơn vị, trung tâm ngoại ngữ, doanh nghiệp có đủ năng lực, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tổ chức thực hiện những nội dung của Đề án mà cơ sở giáo dục và đào tạo không đủ điều kiện tổ chức; kiểm duyệt chương trình, thẩm định kế hoạch, nội dung phối hợp giữa nhà trường và trung tâm, doanh nghiệp trước khi triển khai, thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của ngành.

- Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài của các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.

- Theo dõi tiến độ thực hiện, tham mưu UBND thành phố phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan để triển khai Kế hoạch; kiểm tra, đánh giá tiến độ và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

b) Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương và căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác và lồng ghép với các nguồn kinh phí trong các chương trình, đề án khác có liên quan

nhằm triển khai hiệu quả Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

c) Sở Nội vụ

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, bố trí đội ngũ viên chức, người lao động đáp ứng yêu cầu triển khai Kế hoạch theo quy định; tham mưu lồng ghép nội dung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực gắn với yêu cầu sử dụng tiếng Anh trong phạm vi quản lý; hướng dẫn, thẩm định các nội dung liên quan đến tổ chức bộ máy, vị trí việc làm để triển khai Kế hoạch theo quy định hiện hành.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nội dung của Kế hoạch thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn thành phố; lồng ghép việc khuyến khích sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch và giao lưu quốc tế, góp phần tạo môi trường sử dụng tiếng Anh trong cộng đồng; phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, câu lạc bộ, hội thi bằng tiếng Anh gắn với văn hóa, du lịch địa phương, góp phần hỗ trợ triển khai hiệu quả Kế hoạch.

đ) Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng

Phối hợp Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nội dung, ý nghĩa của Kế hoạch tới giáo viên, học sinh và cộng đồng trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh các chương trình, chuyên mục, bài viết, phóng sự nhằm tạo môi trường thực hành tiếng Anh, nâng cao nhận thức về việc sử dụng tiếng Anh trong trường học và cộng đồng.

e) Công an thành phố Đà Nẵng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các đề án, dự án, chương trình liên quan được các cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với nhiệm vụ, tính chất, đặc thù của lực lượng vũ trang.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức giám sát, kiểm tra, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án đối với việc sử dụng giáo viên là người nước ngoài hoặc các tổ chức có quốc tịch nước ngoài.

g) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Xây dựng kế hoạch cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án để chỉ đạo, triển khai thực hiện tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý. Hằng năm, căn cứ nhu cầu và kế hoạch triển khai Đề án, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm bố trí nguồn ngân sách địa phương đã được giao để thực hiện Đề án bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

- Khuyến khích xã hội hóa trong đầu tư dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh; có chính sách ưu đãi để các nhà đầu tư có điều kiện tham gia phát triển dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh tại địa phương. Tổ chức tuyên truyền các chủ trương, cơ chế, chính sách thúc đẩy việc dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh; biểu dương, khen thưởng các doanh nghiệp, nhà đầu tư tích cực trong việc thực hiện xã hội hóa.

- Quản lý giáo viên người nước ngoài đến địa phương theo quy định; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án tại địa phương, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố qua Sở Giáo dục và Đào tạo.

h) Các trường đại học (trừ những trường đại học dùng ngoại ngữ khác tiếng Anh trong đào tạo)

- Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch để đạt được các mức độ theo lộ trình của Kế hoạch này đặt ra cho đơn vị; nghiên cứu, xây dựng chương trình, học liệu, tài liệu giảng dạy bằng tiếng Anh phù hợp với điều kiện triển khai tại địa phương.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu triển khai Kế hoạch.

i) Các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông

- Xây dựng kế hoạch dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

- Thực hiện nghiêm các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo và các văn bản khác có liên quan. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án vào cuối mỗi năm học.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045” của thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh chưa phù hợp hoặc cần bổ sung, sửa đổi thì các cơ quan, đơn vị và cá nhân gửi ý kiến về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, đề xuất UBND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- BTV ĐU UBND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- UB MTTQ VN và các TC CT-XH thành phố;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy;
- Công an thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các trường đại học, các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông (SGDDĐT gửi);
- Báo và PTTH ĐN, Công TTĐT TP;
- CPVP, P.KGVX;
- Lưu: VT, SGDDĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Tuấn